

## BÀI 13

### Kết quả cẩn đạt

- Cảm nhận được tình yêu làng quê thống nhất với lòng yêu nước và tinh thần kháng chiến ở nhân vật ông Hai trong truyện *Làng*, qua đó hiểu được tinh thần yêu nước của nhân dân ta trong thời kì kháng chiến. Năm được những đặc sắc trong nghệ thuật truyện : xây dựng tình huống tâm lí, miêu tả sinh động diễn biến tâm trạng và ngôn ngữ nhân vật quần chúng.
- Hiểu được sự khác biệt giữa phương ngữ mà học sinh đang sử dụng với các phương ngữ khác và với ngôn ngữ toàn dân thể hiện qua những từ ngữ chỉ sự vật, hoạt động, trạng thái, đặc điểm, tính chất,...
- Hiểu được tác dụng của các yếu tố đối thoại, độc thoại và độc thoại nội tâm trong văn bản tự sự.

*Luyện nói : kể lại được một câu chuyện, trong đó có kết hợp miêu tả nội tâm và nghị luận, có đối thoại và độc thoại.*

## VĂN BẢN

### LÀNG (Trích)

Buổi trưa hôm ấy ông Hai ở nhà một mình. Con bé lớn gánh hàng ra quán cho mẹ chưa thấy về. Hai đứa bé thì ông cắt chúng nó ra vườn trồng mấy luống rau mới cấy lại chẵng gà vặt hết.

Ông Hai hì hục vồ một vật đất rậm ngoài bờ suối từ sáng đến giờ, ông tính để trồng thêm vài trăm gốc săn<sup>(1)</sup> ăn vào những tháng đói sang năm. Có một mình, ông phải làm cỗ, hai vai ông mỏi nhừ. Ông nằm vật trên giường vắt tay lên trán nghĩ ngợi vẫn vơ. Ông lại nghĩ về cái làng của ông, lại nghĩ đến những ngày cùng làm việc với anh em. Ô, sao mà độ ấy vui thế. Ông thấy mình như trẻ ra.

Cũng hát hổng, bông phèng<sup>(2)</sup>, cũng đào, cũng cuốc mè man suốt ngày. Trong lòng ông lão lại thấy náo nức hắp lên. Ông lại muốn về làng, lại muốn được cùng anh em đào đường đắp ụ, xẻ hào, khuân đá... Không biết cái chòi gác ở đầu làng đã dựng xong chưa ? Những đường hầm bí mật chắc còn là khướt<sup>(3)</sup> lấm. Chao ôi ! Ông lão nhớ làng, nhớ cái làng quá.

Bên ngoài, ánh nắng rọi xuống mặt sân sáng loá, có mấy tiếng gà trưa cất lên eo éo. Gian nhà càng như lịm đi, mờ mờ hơi đất. Giờ này là mụ chủ sắp đi làm đồng về đây. Ông lại sắp phải nằm trong này mà nghe mụ chửi con mắng cái, kêu vại nước chóng cạn, cái bếp bừa bộn nheo nhéo lên đây.

Tấm liếp che cửa bỗng kêu lạch xạch, gian nhà sáng bừng lên. Ông Hai giật mình, ngóc đầu nhìn ra. Đứa con gái lớn gồng đôi thúng không bước vào. Ông cất tiếng hỏi :

– Ở ngoài ấy làm gì mà lâu thế này ?

Không để đứa con kịp trả lời, ông lão nhởm dậy vơ lấy cái nón :

– Ở nhà trông em nhá ! Đừng có đi đâu đấy.

Ông lão giơ tay chỉ lên nhà trên :

– Nó thì rút ruột ra, biết chưa !

Dứt lời, ông bước vội ra ngoài. Trời xanh lồng lộng, có những tầng mây sáng chói, lù đù. Đường vắng hắp người qua lại. Họ dạt cả vào các khoảnh bóng cây tránh nắng. Một vài tiếng động nhẹ khẽ gợn lên, oi ả.

Ông Hai đi nghênh ngang giữa đường vắng, cái đầu cung cúc<sup>(4)</sup> lao về phía trước. Hai tay vung vẩy, nhấp nhổm. Gặp ai quen ông lão cũng níu lại, cười cười :

– Nắng này là bỏ mẹ chúng nó !

Có người bỡ ngỡ hỏi lại : "Chúng nó nào ?" thì ông lão bật cười, giơ tay trở về phía tiếng súng :

– Tay ấy chứ còn chúng nó nào nữa. Ngồi trong vị trí<sup>(5)</sup> giờ băng ngồi tù.

Dứt lời, ông lão lại đi, làm như đang bận nhiều công việc lấm. Cũng như mọi hôm, việc đầu tiên là ông vào phòng thông tin nghe đọc báo. Ông cứ đứng vờ vờ xem tranh ảnh chờ người khác đọc rồi nghe lỏm. Điều này ông khổ tâm hết sức.

Ông cũng đã có học được một khoá bình dân học vụ<sup>(6)</sup> ở làng, cũng đã biết đọc, biết viết. Nhưng chữ in khó nhận mặt chữ, ông đọc nó cứ bập bõm, câu được, câu chẳng, mà chả lẽ cứ nghέch mãi cổ lên giữ chặt lấy tờ báo không cho người khác xem nữa ? Ông ghét thậm những anh cậy ta đây lăm chữ, đọc báo lại cứ đọc thầm một mình, không đọc ra thành tiếng cho người khác nghe nhò mussy.

Hôm nay may quá, vớ được anh dân quân đọc rất to, dõng dạc, rành rọt từng tiếng một. Cơ chừng<sup>(7)</sup> anh ta cũng mới học, đánh vẫn được chữ nào anh ta đọc luôn chữ ấy. Ông lão nghe chẳng sót một câu nào. Bao nhiêu là tin hay. Một em nhỏ trong ban tuyên truyền xung phong bơi ra giữa hồ Hoàn Kiếm cắm quốc kì lên Tháp Rùa. "Đấy, cứ kêu chúng nó trẻ con mãi đi, liệu đã bằng chúng nó chưa ?". Một anh trung đội trưởng sau khi giết được bảy tên giặc đã tự sát bằng một quả lựu đạn cuối cùng. Đội nữ du kích Trưng Trắc giả làm người đi mua hàng đã bắt sống một tên quan hai bốt<sup>(8)</sup> Thao ngay giữa chợ. "Khiếp thật, tinh những người tài giỏi cả". Lại còn bao nhiêu tin đột kích<sup>(9)</sup> nữa, chõ này giết được năm Pháp với hai Việt gian ; chõ kia phá đổ một xe tăng và một xe díp<sup>(10)</sup>. "Cứ thế, chõ này giết một tí, chõ kia giết một tí, cả súng ống cũng vậy, hôm nay dăm khẩu, ngày mai dăm khẩu, tích tiểu thành đại<sup>(11)</sup>, làm gì mà rồi thằng Tây không bước sớm". Ruột gan ông lão cứ múa cả lên, vui quá !

Ông lão náo nức bước ra khỏi phòng thông tin, rẽ vào quán dặn vợ mấy việc rồi đi thẳng ra lối huyên cũ. Ở đây, những tốp người tản cư<sup>(12)</sup> mới ở dưới xuôi lên đứng ngồi lố nhố cả dưới mẩy gốc đa xù xì, cành lá rườm rà ken vào nhau, rải xuống mặt đường và bãi cỏ một vùng bóng mát rộng. Ông lão ngồi vào một cái quán gần đấy. Hút một điếu thuốc lào, uống một hụm chè tươi nóng, ông chớp chép cái miệng ngẫm nghĩ ; bao nhiêu ý nghĩ vui thích chen chúc trong đầu óc. Tiếng quạt, tiếng thở, tiếng trẻ con khóc, cùng với tiếng cười nói của cánh đi phá đường về râm ran một góc đường. Dưới chân đồi, những thửa ruộng lúa xanh mượt, uốn quanh co dưới trời nắng, lấp loáng như một khúc sông. Có mấy bóng cò trắng bay dật dờ...

– Các ông, các bà ở đâu ta lên đấy ạ ?

Ông Hai đặt bát nước xuống chõng hỏi. Một người đàn bà mau miệng trả lời :

– Thưa ông, chúng cháu ở Gia Lâm<sup>(13)</sup> lên đấy ạ. Đi bốn năm hôm mới lên đến đây, vất vả quá !

– Ô Gia Lâm lên ạ ! Lúa má dưới ta thế nào, liệu có cấy được không bác ?

– Chả cấy thì lấy gì mà ăn. Cấy tất ông ạ. Chân ruộng dưới chúng cháu còn tốt hơn trên này nhiều.

– Thì vươn ! Lúa dưới ta tốt nhiều chứ.

Ông lão rít một hơi thuốc lào nữa, gật gù cái đầu : "Hừ, đánh nhau cứ đánh nhau, cày cấy cứ cày cấy, tản cư cứ tản cư... Hay đáo đê".

– Nay, bác có biết mấy hôm nay súng nó bắn ở đâu mà nghe rát thế không ?

Một người đàn bà cho con bú mé bên kia nói xen vào :

– Nó rút ở Bắc Ninh<sup>(14)</sup> về qua Chợ Dầu<sup>(15)</sup>, nó khủng bố ông ạ.

Ông Hai quay phắt lại lắp bắp hỏi :

– Nó... Nó vào làng Chợ Dầu hở bác ? Thế ta giết được bao nhiêu thằng ?

Người đàn bà ấm con cong môi lên đồng đánh :

– Có giết được thằng nào đâu. Cả làng chúng nó Việt gian<sup>(16)</sup> theo Tây còn giết gì nữa !

Cổ ông lão nghẹn ắng hắn lại, da mặt tê rân rân. Ông lão lặng đi, tưởng như đến không thở được. Một lúc lâu ông mới rặn è è, nuốt một cái gì vướng ở cổ, ông cất tiếng hỏi, giọng lạc hắn đi :

– Liệu có thật không hở bác ? Hay là chỉ lại...

– Thì chúng tôi vừa ở dưới ấy lên đây mà lại. Việt gian từ thằng chủ tịch mà đi cơ ông ạ. Tây vào làng, chúng nó bảo nhau vác cờ thần ra hoan hô. Thằng chánh Bèu thì khuân cả tủ chè, đỉnh đồng, vải vóc lên xe cam-nhông<sup>(17)</sup>, đưa vợ con lên vị trí với giặc ở ngoài tỉnh mà lại.

Có người hỏi :

– Sao bảo làng Chợ Dầu tinh thần<sup>(18)</sup> lầm cơ mà ?...

– Ấy thế mà bây giờ đổ đốn ra thế đấy !

Ông Hai trả tiền nước, đứng dậy, chèm chẹp miệng, cười nhạt một tiếng, vươn vai nói to :

– Hà, nắng góm, về nào...

Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng. Tiếng cười nói xôn xao của đám người mới tản cư lên ấy vẫn dội theo. Ông nghe rõ cái giọng chua lanh lǎnh của người đàn bà cho con bú :

– Cha mẹ tiên sư nhà chúng nó ! Đói khổ ăn cắp ăn trộm bắt được người ta còn thương. Cái giống Việt gian bán nước thì cứ cho mỗi đứa một nhát !

Ông Hai cúi gằm mặt xuống mà đi. Ông thoảng nghĩ đến mụ chủ nhà.

Về đến nhà, ông Hai nầm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lét đưa nhau ra đầu nhà chơi sập chơi sụi<sup>(19)</sup> với nhau.

Nhin lũ con, tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư ? Chúng nó cũng bị người ta rě rúng hắt hủi đấy ư ? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đâu... Ông lão nầm chặt hai tay lại mà rít lên :

– Chúng bay ăn miếng cơm hay miếng gì vào mồm mà đi làm cái giống Việt gian bán nước để nhục nhã thế này.

Ông lão bỗng ngừng lại, ngờ ngợ như lời mình không được đúng lăm. Chả nhẽ cái bọn ở làng lại đốn đến thế được. Ông kiểm điểm từng người trong óc. Không mà, họ toàn là những người có tinh thần cả mà. Họ đã ở lại làng, quyết tâm một sống một chết với giặc, có đời nào lại cam tâm làm điều nhục nhã ấy !...

Nhưng sao lại nảy ra cái tin như vậy được ? Mà thằng chánh Bèu thì đích là người làng không sai rồi. Không có lửa làm sao có khói ?<sup>(20)</sup> Ai người ta hơi đâu bịa tạc ra những chuyện ấy làm gì. Chao ôi ! Cực nhục chưa, cả làng Việt gian ! Rồi đây biết làm ăn, buôn bán ra sao ? Ai người ta chúa. Ai người ta buôn bán mây. Suốt cả cái nước Việt Nam này người ta ghê tởm, người ta thù hằn cái giống Việt gian bán nước... Lại còn bao nhiêu người làng, tan tác mỗi người một phương nữa, không biết họ đã rõ cái cơ sự này chưa ?...

Chiều hôm ấy bà Hai về cũng có vẻ khác. Bà bước từng bước uể oải, cái mặt cúi xuống bần thần. Đôi quang thúng thông theo trên hai máu đòn gánh. Bà đi thẳng vào trong nhà lúi húi xếp hàng vào một xó, rồi lảng lặng ra bậc cửa ngồi ôm má nghĩ ngợi. Trẻ con cũng không đứa nào dám vòi quà. Trong nhà có cái im lặng thật là khó chịu, không ai dám cất tiếng lên nói, cả đến nhìn nhau họ cũng không dám nhìn nhau nữa.

Mãi khuya, bà Hai mới chống gối đứng dậy. Bà lặng lẽ xuống bếp châm lửa ngồi tính tiền hàng. Vẫn những tiền cua, tiền bún, tiền đỗ, tiền kẹo... Vẫn cái giọng rì rầm, rì rầm thường ngày.

– Nay, thấy nó à.

Ông Hai nằm rũ ra ở trên giường không nói gì.

– Thấy nó ngủ rồi à ?

– Gi ?

Ông lão khẽ nhúc nhích.

– Tôi thấy người ta đồn...

Ông lão gắt lên :

– Biết rồi !

Bà Hai nín bặt. Gian nhà lặng đi, hiu hắt. Ánh lửa vàng nhè nhẹ ở ngọn đèn dầu lạc vờn trên nét mặt lo âu của bà lão. Tiếng thở của ba đứa trẻ chụm đầu vào nhau ngủ nhẹ nhàng nổi lên, nghe như tiếng thở của gian nhà.

– Thế nhưng người ta đồn trên này người ta không chứa những người Chợ Dầu nữa thấy nó à.

Nghe ngóng một chút, không thấy chồng trả lời, bà lão lại cúi xuống làm bầm tinh. Nét mặt bà lặng đi, chịu đựng và nhẫn nhục.

Bên gian bác Thứ đã ngủ từ lâu, chung quanh đều im lặng... Một vài tiếng chó nhúc nhắc sủa phía xa, và có tiếng trẻ khóc văng vẳng trong tiếng gió.

Ông Hai vẫn trăn trọc không sao ngủ được. Ông hết thở mình bên này lại thở mình bên kia, thở dài. Chợ ông lão lặng hẳn đi, chân tay nhún ra, tưởng chừng như không cất lên được... Có tiếng nói léo xéo ở gian trên. Tiếng mụ chủ... Mụ nói cái gì vậy ? Mụ nói cái gì mà lào xào thế ? Trống ngực ông lão đập thình thịch. Ông lão nín thở, lắng tai nghe ra bên ngoài...

Bà Hai bỗng lại cất tiếng :

– Thấy nó ngủ rồi ư ? Dậy tôi bảo cái này đã.

Ông Hai bật ngóc đầu dậy, giơ tay trỏ lên nhà trên, ông sít hai hàm răng lại mà nghiên :

– Im ! Khổ lăm ! Nó mà nghe thấy lại không ra cái gì bây giờ.

Ông lão lại ngả mình nằm xuống, không nhúc nhích.

Đã ba bốn hôm nay, ông Hai không bước chân ra đến ngoài, cả đến bên bác Thứ ông cũng không dám sang. Suốt ngày ông chỉ quanh quẩn ở trong cái gian nhà chật chội ấy mà nghe ngóng. Nghe ngóng xem bình tĩnh<sup>(21)</sup> bên ngoài ra sao. Một đám đông túm lại, ông cũng để ý, dăm bảy tiếng cười nói xa xa, ông cũng chột dạ. Lúc nào ông cũng nơm nớp tưởng như người ta đang để ý, người ta đang bàn tán đến "cái chuyện ấy". Cứ thoáng nghe những tiếng Tây, Việt gian, cam-nhông... là ông lui ra một góc nhà, nín thít. Thôi lại chuyện ấy rồi !

Nhưng còn cái này nữa mà ông sợ, có lẽ còn ghê rợn hơn cả những tiếng kia nhiều. Ấy là mụ chủ nhà. Từ ngày xảy ra chuyện ấy, hình như mụ ta lấy điếu làm cho vợ chồng ông khổ ngầm khổ ngầm là mụ thích.

Sáng chiều bốn buổi đi làm đồng về, mụ kéo lê cái nạo cỏ quèn quét dưới đất, qua cửa, mụ nhòm vào nói những câu bóng gió xa xôi, như khía vào thịt ông lão. Thôi thì bây giờ thế nào mà chẳng phải chịu. Có được chõ chui ra chui vào là may lăm rồi. Mỗi lần mụ nói, ông lão chỉ cười gượng làm như không biết chuyện gì.

Ông thì ông muốn lặng đi như thế, nhưng mụ chủ nhà có để cho ông yên đâu.

Sáng hôm nay, lúc bà Hai sắp sửa quang gánh ra hàng thì mụ chủ nhà không biết đi đâu về, mụ đứng dạng háng ở ngoài sân nói chõ vào :

– Bà lão chưa đi hàng cơ à ? Muộn mấy ?...

– Chưa bà ạ. Mời bà vào chơi trong này.

– Vâng bà để mặc em... À bà Hai này !...

Mụ chạy sát vào bức cửa, thân mật :

– Trên này họ đồn giảng giăng ra rằng thì là làng dưới nhà ta đi Việt gian theo Tây đây, ông bà đã biết chưa nhỉ ?... Nghe nói, bảo có lệnh đuổi hết những người làng Chợ Dầu khỏi vùng này không cho ở nữa.

Mụ chủ chép miệng, giọng ngọt xớt :

– Em cứ khó nghĩ quá... ông bà cũng là người làm ăn tử tế cả. Nhưng mà có lệnh biết làm thế nào. Đành nhẽ là ông bà kiém chõ khác vậy... Nay, ở với nhau đang vui vẻ, ông bà dọn đi, em lại cứ nhớ đáo để đấy nhở.

Bà Hai cúi mặt xuống rân rấn nước mắt, bà nói :

– Vâng... thôi thì dân làng đã chả cho ở nữa, chúng tôi cũng đành phải đi nơi khác chứ biết làm thế nào. Nhưng xin ông bà trên ấy nghĩ lại thư thư cho vợ chồng chúng tôi vài ba hôm nữa. Böyle giờ bảo đi, vợ chồng chúng tôi cũng không biết là đi đâu...

Mụ chủ đi rồi, bà Hai và con bé lớn nước mắt ròng ròng, lảng lặng gánh hàng ra quán. Vợ chồng cũng chẳng dám nói với nhau câu gì.

Ông Hai ngồi lặng trên một góc giường. Bao nhiêu ý nghĩ đen tối, ghê rợn, nối tiếp bời bời trong đầu óc ông lão. Biết đem nhau đi đâu bây giờ ? Biết đâu người ta chưa bố con ông mà đi bây giờ ?...

Thật là tuyệt đường sinh sống ! Mà không một gì cái đất Thắng này. Ở Đài, ở Nhã Nam, ở Bố Hạ, Cao Thượng<sup>(22)</sup>... đâu đâu có người Chợ Dầu người ta cũng đuổi như đuổi hùi<sup>(23)</sup>. Mà cho dẫu vì chính sách Cụ Hồ người ta chẳng đuổi đi nữa, thì mình cũng chẳng còn mặt mũi nào đi đến đâu.

"Cả làng chúng nó Việt gian theo Tây...", cái câu nói của người đàn bà tản cư hôm trước lại dội lên trong tâm trí ông.

Hay là quay về làng ?...

Vừa chớm nghĩ như vậy, lập tức ông lão phản đối ngay. Về làm gì cái làng ấy nữa. Chúng nó theo Tây cả rồi. Về làng tức là bỏ kháng chiến, bỏ Cụ Hồ...

Nước mắt ông giàn ra. Về làng tức là chịu quay lại làm nô lệ cho thằng Tây. Ông lão nghĩ ngay đến mấy thằng kì lì<sup>(24)</sup> chuyên môn khua khoét ngày trước lại ra vào hống hách ở trong cái đình. Và cái đình lại như của riêng chúng nó, lại thâm nghiêm ghê gớm, chứa toàn những sự ức hiếp, đè nén. Ngày ngày chúng dong ra, dong vào, đánh tổ tôm mà bàn tư việc làng với nhau ở trong ấy. Những hạng khố rách áo ôm như ông có đi qua cũng chỉ dám liếc trộm vào, rồi cắm đầu xuống mà lui đi. Anh nào ho he, hóc hách một tí thì chúng nó tìm hết cách để hại, cắt phán ruộng, truất ngôi, trừ ngoại<sup>(25)</sup>, tống ra khỏi làng...

Ông Hai nghĩ rợn cả người. Cả cuộc đời đen tối, lầm than cũ nỗi lên trong ý nghĩ ông. Ông không thể về cái làng ấy được nữa. Về bây giờ ra ông chịu mất hết à ?

Không thể được ! Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù.

Ông lão ôm thằng con út lên lòng, vỗ nhẹ nhẹ vào lưng nó, khẽ hỏi :

- Húc kia ! Thầy hỏi con nhé, con là con ai ?
- Là con thầy mấy lị con u.

- Thế nhà con ở đâu ?

- Nhà ta ở làng Chợ Dầu.

- Thế con có thích về làng Chợ Dầu không ?

Thằng bé nép đầu vào ngực bố trả lời khe khẽ :

- Có.

Ông lão ôm khít thằng bé vào lòng, một lúc lâu ông lại hỏi :

- À, thầy hỏi con nhé. Thế con ưng hộ ai ?

Thằng bé giơ tay lên, mạnh bạo và rành rọt :

- Ủng hộ Cụ Hồ Chí Minh muôn năm !

Nước mắt ông lão giàn ra, chảy ròng ròng trên hai má. Ông nói thủ thỉ :

- Ừ đúng rồi, ủng hộ Cụ Hồ con nhỉ.

Mấy hôm nay ru rú ở xó nhà, những lúc buồn khổ quá chẳng biết nói cùng ai, ông lão lại thủ thỉ với con như vậy. Ông nói như để ngỏ lòng mình, như để mình lại minh oan cho mình nữa.

Anh em đồng chí biết cho bố con ông.

Cụ Hồ trên đầu trên cổ xét soi cho bố con ông.

Cái lòng bố con ông là như thế đấy, có bao giờ dám đơn sai<sup>(26)</sup>. Chết thì chết có bao giờ dám đơn sai. Mỗi lần nói ra được đôi câu như vậy nỗi khổ trong lòng ông cũng vội đi được đôi phần.

Khoảng ba giờ chiều hôm ấy, có một người đàn ông đến chơi nhà ông Hai. Hắn cũng là người làng Chợ Dầu. Hai người thì thầm ở góc nhà một lúc lâu rồi thấy ông Hai đóng khăn áo chỉnh tề tất tả theo hắn đi. Ông vội vã đến quên cả dặn trẻ coi nhà.

Ông Hai đi mãi đến sẩm tối mới về. Cái mặt buồn thiu mọi ngày bỗng tươi vui, rạng rỡ hắn lên. Mồm bóm bém nhai trầu, cặp mắt hung hung đỏ, hấp háy... Vừa đến ngõ, ông lão đã lên tiếng :

- Chúng mày đâu rồi, ra thầy chia quà cho nào.

Lũ trẻ ở trong nhà ùa ra, ông lão rút vội cái gói bọc lá chuối khô cho con bé lớn :

- Bánh rán đường đây, chia cho em mỗi đứa một cái.

Dứt lời ông lão lại lật đật đi thẳng sang bên gian bác Thứ.

Chưa đến bức cửa, ông lão đã bô bô :

– Bác Thứ đâu rồi ? Bác Thứ làm gì đấy ? Tây nó đốt nhà tôi rồi bác ạ. Đốt nhẫn ! Ông chủ tịch làng tôi vừa mới lên trên này cải chính<sup>(27)</sup>, ông ấy cho biết... cải chính cái tin làng Chợ Dầu chúng tôi đi Việt gian ấy mà. Láo ! Láo hết ! Toàn là *sai sự mục đích*<sup>(28)</sup> cả.

Bác Thứ chưa nghe thủng câu chuyện ra sao, ông lão đã lại lật đật bỏ lên nhà trên.

– Tây nó đốt nhà tôi rồi ông chủ ạ. Đốt nhẫn. Ông chủ tịch làng em vừa lên cải chính... cải chính cái tin làng Chợ Dầu chúng em Việt gian ấy mà. Ra láo ! Láo hết, chẳng có gì sất. Toàn là *sai sự mục đích* cả !

Cũng chỉ được bỗng ấy câu, ông lão lại lật đật bỏ đi nơi khác. Còn phải để cho người khác biết chứ. Ông lão cứ mút tay lên mà khoe cái tin ấy với mọi người. Ai ai cũng mừng cho ông lão.

Đến cả mụ chủ nhà là người ông lão yên trí nghe tin này thế nào mặt mụ cũng sa sầm xuống mà nói tức nói xóc, thì trái lại, mụ lại tỏ vẻ rất vui sướng. Mụ giương tròn cả hai mắt lên mà reo :

– A, thế chứ ! Thế mà tớ cứ tưởng dưới nhà đi Việt gian thật, tớ ghét ghê ấy... Thôi, bây giờ thì ông bà lại cứ ở tự nhiên ai bảo sao. Ăn hết nhiêu chứ ở hết là bao nhiêu.

Mụ cười khì khì :

– Nay, rồi cũng phải nuôi lấy con lợn... mà ăn mừng đấy !...

Ông Hai gật gật :

– Được, được, chuyện này rồi phải nuôi chứ...

Tôi hôm ấy, ông Hai lại sang bên gian bác Thứ, lại ngồi trên chiếc chõng tre, vén quần lên tận bẹn mà nói chuyện về cái làng của ông.

Ông kể lại hôm Tây vào khủng bố. Chúng nó có bao thằng, bao nhiêu Tây, bao nhiêu Việt gian, đi những đường nào, đốt phá những đâu đâu, và dân quân, tự vệ làng ông bố trí, cầm cự ra sao, rành rọt, tỉ mỉ như chính ông lão vừa dự trận đánh giặc ấy xong thật...

(Kim Lân<sup>(★)</sup>, *Văn tuyển tập 1945 – 1956*,

NXB Văn nghệ, Hà Nội, 1956)

## Chú thích

(★) Kim Lân (1920 – 2007), tên khai sinh là Nguyễn Văn Tài, quê ở huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh. Ông là nhà văn chuyên viết truyện ngắn và đã có sáng tác đăng báo từ trước Cách mạng tháng Tám 1945. Vốn gắn bó và am hiểu sâu sắc

cuộc sống ở nông thôn, Kim Lân hầu như chỉ viết về sinh hoạt làng quê và cảnh ngộ của người nông dân. Năm 2001, ông được tặng Giải thưởng Nhà nước về văn học nghệ thuật.

Truyện ngắn *Làng* được viết trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp và đăng lần đầu trên tạp chí *Văn nghệ* năm 1948. Văn bản truyện khi đưa vào sách giáo khoa có lược bỏ phần đầu (phần giới thiệu về hoàn cảnh phải rời làng lên nơi tản cư của ông Hai và cái tính thích khoe làng của ông).

- (1) *Sắn*: ở miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ gọi là *mì* hoặc *khoai mì*.
- (2) *Bông phèng*: nói đùa một cách dễ dãi, không cần có ý nghĩa.
- (3) *Khuорт*: có hai nghĩa : 1. Mệt l้า, vất vả l้า, lâu l้า ; 2. Từ biểu thị mức độ rất cao của một tính chất, trạng thái. Ở đây dùng với nghĩa thứ nhất.
- (4) *Cung cúc*: dáng đi cắm cúi và nhanh, vội.
- (5) *Vị trí*: ở đây nói tắt vị trí đóng quân hay đồn, bốt.
- (6) *Bình dân học vụ*: phong trào dạy chữ quốc ngữ, thanh toán nạn mù chữ cho nhân dân lao động sau Cách mạng tháng Tám 1945 và trong thời kì kháng chiến chống Pháp.
- (7) *Cơ chừng*: từ biểu thị ý phỏng đoán (như *chừng như*, *có lẽ*, *chắc là*).
- (8) *Bốt* (phiên âm từ tiếng Pháp) : đồn nhỏ hoặc trạm gác (*đồn* : vị trí đóng quân cố định, được xây dựng kiên cố). *Bốt* ở đây là đồn địch.
- (9) *Đột kích*: đánh bất ngờ, nhanh chóng.
- (10) *Xe díp* (*díp* : phiên âm từ tiếng Pháp *jeep*) : xe quân sự nhỏ, thường dùng chở sĩ quan.
- (11) *Tích tiểu thành đại*: góp nhiều cái nhỏ thành cái lớn.
- (12) *Tản cư* : tạm rời nơi cư trú để đến ở vùng khác, chủ yếu vì chiến sự. Trong thời kì kháng chiến chống Pháp, nhân dân ở những vùng bị giặc chiếm hoặc có chiến sự ác liệt thường tản cư đến những vùng tự do, dưới sự kiểm soát của chính quyền kháng chiến.
- (13) *Gia Lâm* : huyện ở phía nam tỉnh Bắc Ninh, nay thuộc Hà Nội.

(14) *Bắc Ninh* : tỉnh ở phía bắc Hà Nội, tỉnh lị Bắc Ninh cách Hà Nội khoảng 30 km.

(15) *Chợ Dầu* : làng thuộc huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, có tên chữ là Phù Lưu. Làng Phù Lưu nổi tiếng về sự sầm uất, trù phú, đường làng lát toàn đá xanh.

(16) *Việt gian* : từ để chỉ những kẻ là người Việt Nam nhưng theo giặc, chống lại Tổ quốc.

(17) *Cam-nhông* (phiên âm từ tiếng Pháp *camion*) : xe vận tải quân sự, dùng chở binh lính hoặc vũ khí, quân trang.

(18) *Tinh thần* : ở đây là cách nói tắt, chỉ tinh thần hăng hái kháng chiến.

(19) *Chơi sậm chơi sụi* : chơi một cách lặng lẽ, kín đáo.

(20) *Không có lửa làm sao có khói* (thành ngữ) : biểu thị sự khẳng định nguyên nhân hay tính xác thực của một hiện tượng, sự việc.

(21) *Binh tình* : nghĩa gốc là tình hình quân sự, nhưng thường được dùng với nghĩa mở rộng là tình hình nói chung. Ở đây dùng với nghĩa mở rộng.

(22) *Đài, Nhã Nam, Bố Hạ, Cao Thượng* : những địa danh thuộc tỉnh Bắc Giang, đều là những nơi thuộc vùng trung du hay vùng rừng núi.

(23) *Hủi* : bệnh phong (tiếng địa phương miền Nam gọi là *cùi*).

(24) *Kì lí* : kì mục và hào lí – những người nắm giữ chức quyền, có vai vế trong làng xã thời trước Cách mạng tháng Tám (hội đồng kì mục bao gồm những người già có ngôi thứ trong làng xã ; hào lí : kẻ có chức vị, quyền thế ở làng xã).

(25) *Truất ngôi, trừ ngoại* : truất khỏi ngôi thứ trong làng xã, không được tham dự vào mọi hoạt động chung ở đình làng. Đây là một hình phạt nặng với những người dân ở làng quê xưa.

(26) *Đơn sai* : không giữ đúng như lời, thiếu trung thực, thay lòng đổi dạ.

(27) *Cải chính* : sửa lại, nói lại cho đúng sự thật.

(28) *Sai sự mục đích* : dùng với nghĩa là sai sự thật. Đúng ra phải dùng từ *mục kích* (nhìn thấy rõ ràng, tận mắt). Tác giả để cho ông Hai thích nói chữ, nhưng dùng từ không chính xác.

## ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN

1. Truyện ngắn *Làng* đã xây dựng được một tình huống truyện làm bộc lộ sâu sắc tình yêu làng quê và lòng yêu nước ở nhân vật ông Hai. Đó là tình huống nào ?

2. Thuật lại diễn biến tâm trạng và hành động của nhân vật ông Hai từ lúc nghe tin làng mình theo giặc đến kết thúc truyện.

Vì sao ông Hai lại thấy đau đớn, tủi hổ khi nghe tin làng mình theo giặc ? Tâm trạng ấy của nhân vật đã được biểu hiện như thế nào ?

3. Em hãy đọc lại đoạn ông Hai trò chuyện với đứa con út ("Ông lão ôm thằng con út lên lòng... cũng vợi đi được đôi phần"). Vì sao ông Hai lại trò chuyện như thế với đứa con nhỏ ? Qua những lời trò chuyện ấy, em cảm nhận được điều gì về tấm lòng của ông Hai với làng quê, đất nước, với cuộc kháng chiến ?

Tình yêu làng quê và lòng yêu nước ở ông Hai có quan hệ như thế nào ?

4. Nhận xét về nghệ thuật miêu tả tâm lí và ngôn ngữ nhân vật ông Hai của tác giả.

### Ghi nhớ

- Tình yêu làng quê và lòng yêu nước, tinh thần kháng chiến của người nông dân phải rời làng đi tản cư đã được thể hiện chân thực, sâu sắc và cảm động ở nhân vật ông Hai trong truyện *Làng*.
- Tác giả đã thành công trong việc xây dựng tình huống truyện, trong nghệ thuật miêu tả tâm lí và ngôn ngữ nhân vật.

## LUYỆN TẬP

1. Chọn phân tích một đoạn miêu tả tâm lí nhân vật ông Hai trong truyện. Trong đoạn văn ấy, tác giả đã sử dụng những biện pháp nào để miêu tả tâm lí nhân vật ?

2. Em có nhớ truyện ngắn hay bài thơ nào cũng viết về tình cảm quê hương, đất nước ? Hãy nêu nét riêng của truyện *Làng* so với những tác phẩm ấy.